|  |
| --- |
| **Danh sách bài viết được đăng kỷ yếu HTQT " Hội nhập: Cơ hội và thách thức" 2012** |
|  |  |  |  |
| **STT** | **Tên bài viết** | **Tác giả** | **Đơn vị** |
| 1 | Đầu tư nước ngoài với sự phát triển thị trường chứng khoán - Từ góc nhìn thực tiễn Việt Nam | GS.TS Đinh Văn Sơn | **BGH** |
| 2 | Năng lực kinh doanh của doanh nghiệp - một số vấn đề lý luận và thực tiễn doanh nghiệp ngành thép Việt Nam | PGS.TS.Nguyễn Thị Bích Loan | **BGH** |
| 3 | Phát triển các yếu tố cấu thành năng lực động của doanh nghiệp vừa và nhỏ Việt Nam hiện nay | PGS.TS.Nguyễn Hoàng Long | **BGH** |
| 4 | Quản lý phát triển du lịch nông thôn góp phần xóa đói, giảm nghèo khu vực nông thông ở nước ta hiện nay | PGS.TS.Bùi Xuân Nhàn | **BGH** |
| 5 | Phát triển dịch vụ kế toán – kiểm toán Việt Nam trong tiến trình hội nhập quốc tế | PGS.TS Đỗ Minh Thành | **BGH** |
| 6 | L’effet des programmes de formation à l’entrepreneuriat | TS Trần Văn Trang | **Khoa A** |
| 7 | Phát triển chiến lược xuất khẩu hàng may vào mỹ khi gia nhập hiệp định tpp | Đào Lê Đức& Phùng Mạnh Hùng | **Khoa A** |
| 8 | Ảnh hưởng của chiến lược marketing tới hiệu quả xuất khẩu của các doanh nghiệp ngành may Việt nam | TS Nguyễn Hoàng Việt | **Khoa A** |
| 9 | Phát triển chiến lược Marketing của các doanh nghiệp kinh doanh máy vi tính nhỏ và vừa Việt Nam | ThS Nguyễn Ngọc Hưng& ThS Lã Tiến Dũng | **Khoa A** |
| 10 | Quản trị thị trường chiến lược – một giải pháp nâng cao khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp bán lẻ quy mô vừa và nhỏ | ThS Trần Thị Hoàng Hà | **Khoa A** |
| 11 | Recherche de la perception du client: cas service télécommunications du vietnam | ThS Vũ Thị Như Quỳnh | **Khoa A** |
| 12 | Giải pháp nâng cao mức độ hấp dẫn của thị trường bán lẻ Việt Nam trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế | PGS.TS Trần Hùng | **Khoa A** |
| 13 | Phát triển chuỗi cung ứng nông sản, thực phẩm an toàn cho thị trường các đô thị lớn trong bối cảnh hội nhập | PGS.TS Bùi Hữu Đức | **Khoa A** |
| 14 | Tổ chức và phát triển lực lượng bán hàng của doanh nghiệp Việt Nam trong giai đoạn hội nhập | ThS Bùi Minh Lý | **Khoa A** |
| 15 | Cơ hội từ hội nhập: Nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế trong tái cấu trúc các doanh nghiệp phát điện của EVN | ThS Đỗ Thị Bình | **Khoa A** |
| 16 | Phát triển bền vững du lịch biển ở các tỉnh Vùng Duyên hải Nam Trung Bộ | TS.Phạm Xuân Hậu | **Khoa B** |
| 17 | Chiến lược đa dạng hóa của Vinamilk trong quá trình hội nhập - thực trạng và bài học kinh nghiệm | ThS. Lưu Thị Thùy Dương | **Khoa A** |
| 18 | Phát triển casino ở Việt Nam - Nhìn từ góc độ hội nhập kinh tế | PGS.TS Nguyễn Thị Nguyên Hồng | **Khoa B** |
| 19 | Nâng cao chất lượng nhân lực du lịch đáp ứng yêu cầu phát triển Hạ Long thành điểm đến đạt tầm cỡ quốc tế | TS. Nguyễn Thị Tú | **Khoa B** |
| 20 | Liên kết trong kinh doanh du lịch:Thực trạng và giải pháp | CN. Đỗ Minh Phượng | **Khoa B** |
| 21 | Khách sạn nhận nhượng quyền ở Việt Nam – Cơ hội và thách thức | CN.Đỗ Thị Thu Huyền | **Khoa B** |
| 22 | Customer portfolio management: Literature review, practical application and managerial implications | ThS Nguyễn Thế Ninh | **Khoa C** |
| 23 | Chuyển giá tại các doanh nghiệp đầu tư trực tiếp nước ngoài ở Việt Nam – Thực trạng và giải pháp | PGS.TS.Phạm Đức Hiếu | **Khoa D** |
| 24 | Economic Impacts of asean free trade agreement on Viet Nam | ThS.Lê Thị Ngọc Quỳnh& TS.Tạ Quang Bình | **Khoa D** |
| 25 | Phát triển dịch vụ kế toán đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam | PGS.TS Trần Thị Hồng Mai& CN.Nguyễn Quỳnh Trang | **Khoa D** |
| 26 | Tăng cường tính hữu ích của thông tin kế toán trên báo cáo tài chính đáp ứng yêu cầu hội nhập | ThS.Nguyễn Thành Hưng, CN.Vũ Quang Trọng | **Khoa D** |
| 27 | Influential factors on voluntary disclosure: evidence from vietnamese non-financial listed companies | TS.Tạ Quang Bình& ThS.Lê Thị Ngọc Quỳnh | **Khoa D** |
| 28 | Hội nhập kinh tế quốc tế và những yêu cầu đặt ra để phát triển dịch vụ vận tải biển của Việt Nam | ThS.Lê Thị Việt Nga | **Khoa E** |
| 29 | Nâng cao khả năng cạnh tranh cho các doanh nghiệp xuất khẩu giầy dép Việt Nam vào thị trường Hoa Kỳ | PGS.TS Doãn Kế Bôn | **Khoa E** |
| 30 | Giải pháp hoàn thiện quản trị rủi ro tại các doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản Việt Nam  | ThS Nguyễn Bích Thủy | **Khoa E** |
| 31 | Nâng cao khả năng đáp ứng rào cản kỹ thuật của Hoa Kỳ đối với hàng nông sản Xuất khẩu của Việt Nam | ThS Phan Thu Trang | **Khoa E** |
| 32 | Hoạt động xuất khẩu của Việt Nam trong quá trình hội nhập quốc tế với vấn đề biến đổi khí hậu | ThS. Nguyễn Quốc Tiến | **Khoa E** |
| 33 | Kinh nghiệm quốc tế về sử dụng các công cụ kinh tế trong quản lý chất thải rắn và bài học cho Đà Nẵng | ThS.Nguyễn Nguyệt Nga | **Khoa E** |
| 34 | Tác động của việc gia nhập tổ chức thương mại thế giới tới xuất nhập khẩu Việt Nam | ThS. Nguyễn Thùy Dương | **Khoa E** |
| 35 | Nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp Việt Nam trong điều kiện hội nhập | ThS Vũ Thị Hồng Phượng | **Khoa F** |
| 36 | Tập đoàn kinh tế Nhà nước trên thế giới và tổ chức quản lý tập đoàn kinh tế ở Việt nam | PGS.TS Phạm thị Tuệ | **Khoa F** |
| 37 | Đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam sau 5 năm hội nhập WTO: Thực trạng và kiến nghị chính sách. | ThS.Đỗ Thị Thanh Huyền | **Khoa F** |
| 38 | Đầu tư trực tiếp sang các nước châu phi – hướng đi mới cho các doanh nghiệp việt nam | CN. Trần Kim Anh& CN. Nguyễn Thị Quỳnh Hương | **Khoa F** |
| 39 | Xúc tiến đầu tư trực tiếp nước ngoài ở Việt Nam: Thực trạng và giải pháp | ThS.Nguyễn Thị Lệ | **Khoa F** |
| 40 | Xuất khẩu thủy sản Việt Nam sang thị trường Nhật Bản sau ba năm thực thi hiệp định đối tác kinh tế Việt Nam – Nhật Bản | ThS Dương Hoàng Anh | **Khoa F** |
| 41 | Nhận diện và đánh giá thách thức của ngành chè Việt Nam trong bối cảnh hội nhập hiện nay | ThS Nguyễn Ngọc Quỳnh - ThS Nguyễn Minh Quang | **Khoa F** |
| 42 | Chính sách thương mại nhằm hỗ trợ xuất khẩu sản phẩm da giầy sang thị trường EU trong thời kỳ hội nhập | ThS Vũ Ngọc Tú&ThS Nguyễn Văn Huy | **Khoa F** |
| 43 | Biến động lao động và việc làm của Việt Nam sau 5 năm gia nhập WTO và các dự báo trong thời kỳ tới | ThS.Nguyễn Mạnh Hùng&ThS.Vũ Ngọc Tú | **Khoa F** |
| 44 | The impact of international migration on vietnam households’ income and consumption? | ThS. Đào Thế Sơn | **Khoa F** |
| 45 | Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện cơ cấu tổ chức quản lý nhà nước về chất lượng mặt hàng sữa nhập khẩu tại Việt Nam trong bối cảnh hội nhập | ThS.Nguyễn Minh Quang - ThS. Nguyễn Ngọc Quỳnh | **Khoa F** |
| 46 | Phát triển thương mại bền vững trong thời kỳ hội nhập | ThS.Trần Việt Thảo | **Khoa F** |
| 47 | Xuất khẩu của Việt Nam sau khủng hoảng: Những thách thức và cơ hội | CN.Đặng Thị Thanh Bình | **Khoa F** |
| 48 | Chống chuyển giá của các công ty có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam | ThS.Nguyễn Việt Bình&ThS.Trịnh Công Sơn | **Khoa H** |
| 49 | Chính sách quản lý nhà nước đối với thị trường vàng trong giai đoạn hội nhập | ThS. Nguyễn Thanh Huyền | **Khoa H** |
| 50 | Một số giải pháp nâng cao năng lực hoạt động của các công ty chứng khoán trong bối cảnh hội nhập | TS.Nguyễn Thu Thủy | **Khoa H** |
| 51 | Lợi thế và bất lợi của các ngân hàng thương mại Việt Nam trong cạnh tranh với các ngân hàng nước ngoài thời kỳ hội nhập | ThS. Trần Thị Thu Trang | **Khoa H** |
| 52 | Thách thức trong quá trình hội nhập của các ngân hàng thương mại Việt Nam hiện nay | ThS. Đặng Thị Minh Nguyệt | **Khoa H** |
| 53 | Thương mại di động- Bước phát triển của thương mại điện tử : Ứng dụng trên thế giới và cơ hội đối với doanh nghiệp Việt Nam |  Lê Xuân Cù | **Khoa I** |
| 54 | Phát triển dịch vụ ứng dụng thương mại điện tử cho doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam hiện nay | ThS Nguyễn Bình Minh | **Khoa I** |
| 55 | Phát triển dịch vụ chữ ký số tại các nhà cung cấp dịch vụ trong nước | Vũ Thị Hải Lý | **Khoa I** |
| 56 | Kiểm định mức độ tương quan giữa công nghệ thông tin, chính phủ điện tử và năng lực cạnh tranh quốc gia và địa phương. | PGS.TS Nguyễn Văn Minh | **Khoa I** |
| 57 | Phát triển ngành công nghiệp nội dung số tại Việt Nam – cơ hội và thách thức | Vũ Thị Thúy Hằng | **Khoa I** |
| 58 | Một số vấn đề trong phát triển Thương mại điện tử của Việt Nam hiện nay | ThS.Chử Bá Quyết | **Khoa I** |
| 59 | Giáo dục ý thức duy trì các giá trị của gia đình Việt Nam truyền thống nhằm ngăn chặn những biến đổi gia đình theo xu hướng tiêu cực trong tiến trình hội nhập hiện nay | ThS.Lại Quang Mừng&ThS. Trần Thị Thanh Hương | **Khoa M** |
| 60 | Phát triển công nghiệp chế biến nhằm gia tăng giá trị nông sản xuất khẩu của Việt Nam sau gia nhập WTO | PGS.TSPhạm Văn Dũng&ThS.Vũ Văn Hùng | **Khoa M** |
| 61 | Chính sách tiêu thụ nông sản của Thái Lan trong quá trình thực hiện các cam kết với WTO và kinh nghiệm đối với Việt Nam | ThS.Vũ Văn Hùng | **Khoa M** |
| 62 | Teaching English to Meet the Demand of Integration: Problems and Suggested Solutions | ThS.Nguyễn Thị Lan Phương | **Khoa N** |
| 63 | Improving vietnam education competitiveness in global context – a contrast analysis | ThS.Phạm Thị Phượng | **Khoa N** |
| 64 | vietnam – u.s. cooperation in higher education and opportunities for developing vietnamese human resources  | ThS.Phạm Thị Xuân Hà | **Khoa N** |
| 65 | Quan điểm bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ của Việt Nam trong Hiệp định hợp tác kinh tế chiến lược xuyên Thái Bình Dương (TPP) | ThS.Phùng Bích Ngọc | **Khoa P** |
| 66 | Hoàn thiện pháp luật về hợp đồng hợp tác kinh doanh (bcc) trong lĩnh vực dầu khí ở Việt Nam hiện nay | CN.Trần Ngọc Diệp& ThS.Vũ Thu Trang  | **Khoa P** |
| 67 | De l'intégration économique à l'intégation juridique: Des questions engendrées pour le Vietnam | TS.Trần Thị Thu Phương | **Khoa P** |
| 68 | Impacts des capacites de marketing international sur la performance a l’exportation: une analyse comparative des entreprises exportatrices indochinoises (vietnam, laos, cambodge) | TS. Nguyễn Hoàng Yves Romani  | **Trường ĐHTM** |
| 69 | Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động liên kết đào tạo quốc tế tại Việt Nam | ThS.Ngô Thanh Hà | **Khoa Q** |
| 70 | Phát triển các mô hình liên kết đào tạo giữa Đại học Thương mại với các trường Đại học của Trung Quốc | ThS.Nguyễn Thị Minh Ngọc | **Khoa Q** |
| 71 | Mối quan hệ Trường đại học - doanh nghiệp trong công tác tuyển dụng nhân sự hiện nay  | ThS Trần Kiều Trang | **Khoa Q** |
| 72 | Thực trạng và các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư đối với các dự án có vốn đầu tư nước ngoài tại tỉnh Quảng Ninh | CN.Phạm Thùy Dương | **Khoa Q** |
| 73 | Giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh bền vững của du lịch Đà Nẵng thời kỳ hội nhập. | TS Nguyễn HoàngThS.Dương Thị Hồng Nhung | **Khoa Q** |
| 74 | Tăng cường mối liên kết giữa doanh nghiệp và nhà trường trong việc đào tạo và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực công nghệ thông tin | TS.Nguyễn Thị Thu Thủy | **Khoa S** |
| 75 | Cơ hội và thách thức cho phát triển thị trường xuất khẩu của các doanh nghiệp phần mềm Việt Nam | PGS.TS Đàm Gia Mạnh | **Khoa S** |
| 76 | Hợp đồng điện tử - Phương thức thỏa thuận mới trong bối cảnh công nghệ thông tin và hội nhập kinh tế quốc tế | ThS Lê Thị Thu  | **Khoa S** |
| 77 | Tác động của mở cửa thương mại đến tăng trưởng kinh tế tại Việt Nam  | ThS. Vũ Thị Thu Hương | **Khoa S** |
| 78 | Phát triển ngành dịch vụ logistics tại thành phố Đà Nẵng – Lợi thế, thách thức và kiến nghị | PGS.TS Nguyễn Văn Minh | **Khoa T** |
| 79 | Phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam nhằm khai thác tiềm năng kết nối vận chuyển Quốc tế. | PGS.TS An Thị Thanh Nhàn | **Khoa T** |
| 80 | Hoàn thiện hệ thống Logistics trong phát triển chuỗi cung ứng trái cây bền vững ở Việt Nam | TS.Lục Thị Thu Hường | **Khoa T** |
| 81 | Phát triển logistics cảng biển nhằm đáp ứng yêu cầu hội nhập của Việt Nam (Nghiên cứu điển hình tại cảng Hải Phòng) | ThS.Trần Thị Thu Hương | **Khoa T** |
| 82 | Thị hiếu của người tiêu dùng Việt Nam sau hội nhập – Thực tiễn thị trường sữa bột trẻ em | ThS Lê Thị Duyên | **Khoa T** |
| 83 | Chống bán phá giá - Tiếp cận từ góc độ bảo hộ | PGS.TS Nguyễn Quốc Thịnh | **Khoa T** |
| 84 | Giải pháp đảm bảo chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm trong chuỗi cung cấp thực phẩm của các siêu thị trên địa bàn Hà Nội | ThS.Trần Thị Thanh Mai | **Khoa T** |
| 85 | Tận dụng tiềm năng và cơ hội , phát triển xuất khẩu Việt Nam theo hướng bền vững | PGS.TS Phạm Công Đoàn | **Khoa U** |
| 86 | Năng lực của lãnh đạo doanh nghiệp Việt Nam trong giai đoạn hiện nay | TS Mai Thanh Lan | **Khoa U** |
| 87 | Lựa chọn chiến lược nguồn nhân lực của tổng công ty Viglacera trong giai đoạn hiện nay | CN Nguyễn Thị Tú Quyên | **Khoa U** |
| 88 | Thực hiện trách nhiệm xã hội đối với người lao động của doanh nghiệp dệt may nước ta trong bối cảnh hội nhập quốc tế | ThS Vũ Văn Thịnh | **Khoa U** |
| 89 | Tăng cường quản lý nhà nước về quan hệ lao động doanh nghiệp trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế | TS.Nguyễn Thị Minh Nhàn | **Khoa U** |
| 90 | Phát triển nhu cầu dịch vụ hỗ trợ kinh doanh cho doanh nghiệp nhỏ Việt Nam sau thành lập trong bối cảnh hiện nay | ThS Nguyễn Thị Liên | **Khoa U** |
| 91 | Phát triển dịch vụ thẻ thanh toán của các ngân hàng thương mại Việt Nam trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế. | PGS.TS Nguyễn Thị Phương Liên | **Khoa SDH** |
| 92 | Quan hệ thương mại Việt Nam - Liên Bang Nga: Tiềm năng và cơ hội | TS. Nguyễn Thanh Hải | **Khoa SDH** |
| 93 | Nâng cao năng lực cạnh tranh của mặt hàng cà phê Việt Nam xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ | ThS. Nguyễn Thu Quỳnh | **Phòng HCTH** |
| 94 | Nâng cao năng lực cạnh tranh marketing của nhóm sản phẩm tivi LCD sản xuất trong nước | TS. Nguyễn Đức Nhuận | **Phòng HCTH** |
| 95 | Tăng cường quyền tự chủ tự chịu trách nhiệm của các trường đại học công lập nhằm thực hiện hội nhập quốc tế về giáo dục và đào tạo ở Việt Nam | PGS.TS Phạm Thị Thu Thủy | **Phòng KHTC** |
| 96 | Phát triển xúc tiến thương mại online tại các công ty sản xuất văn phòng phẩm Việt Nam trong giai đoạn hội nhập hiện nay | ThS Vũ Thị Hồng Hạnh | **ĐHTM Phòng Khảo thí** |
| 97 | Quản lý nhà nước về du lịch tại đảo Phú Quốc: Thực trạng và giải pháp | TS. Nguyễn Viết Thái | **Phòng KHDN** |
| 98 | Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng tới giá cổ phiếu trên HNX | TS. Vũ Mạnh Chiến | **Phòng KHDN** |
| 99 | Vượt rào cản IUU cho xuất khẩu thủy sản vào EU | NCS Phạm Minh Đạt&Vũ Mạnh Quyết | **ĐHTM Tạp chí** |
| 100 | Khó khăn,thách thức và giải pháp phát triển ngành thủy sản Việt Nam  | Phạm Minh Đạt  | **ĐHTM Tạp chí** |
| 101 | Hài hòa tiêu chuẩn việt nam với quốc tế trong xu thế hội nhập nền kinh tế |  PGS.TS Đỗ Thị Ngọc | **ĐHTM Tạp chí** |
| 102 | The Effect of Exchange Rate Volatility on Exports in emerging East Asian markets | ThS.Đinh Thị Phương Anh | **Du học sinh Anh** |
| 103 | Phát triển quan hệ hợp tác giữa các thành viên trong kênh marketing: kết quả nghiên cứu định lượng từ các nhà phân phối | TS. Đặng Văn Mỹ | **Trường ĐH Kinh Tế Đà Nẵng** |
| 104 | Les clés de la performance à l’exportation des PME dans les pays en transition : Le cas des PME exportatrices vietnamiennes | TS.Lương Minh Huân - Lê Thị Mười | **VCCI** |
| 105 | Thực hiện quyền tự chủ tài chính của các trường cao đẳng công lập vùng tây bắctrong bối cảnh hội nhập Quốc tế | TS Nguyễn Huy Hoàng | **Cao Đẳng Sơn La** |
| 106 | Những giải pháp nhằm phát triển dịch vụ cảng biển Đà Nẵng trong bối cảnh hiện nay | ThS.Phạm Thị Hoa & ThS.Lê Hoàng Thị Ngân Hà | **CĐTM ĐN** |
| 107 | Vai trò của hợp tác quốc tế trong việc nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ tại các trường đại học | Lê Nguyễn Kim Oanh & Trương Thị Phương | **CĐTM ĐN** |
| 108 | Liên kết giữa nhà trường và doanh nghiệp trong xu thế hội nhập và phát triển | Phạm Thị Ngọc Liên & Nguyễn Hùng Vương | **CĐTM ĐN** |
| 109 | Hợp tác quốc tế về đào tạo nhân lực trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế | Phạm Văn Giang | **CĐTM ĐN** |
| 110 | Đào tạo nguồn nhân lực Việt Nam giai đoạn hội nhập kinh tế thế giới : Thực trạng và giải pháp | ThS.Nguyễn Thị Thu Đến & Bùi Quốc Việt | **CĐTM ĐN** |
| 111 | Phát triển thị trường dịch vụ hỗ trợ kinh doanh cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa các tỉnh miền Trung Việt Nam | ThS. Đinh Văn Tuyên | **CĐTM ĐN** |
| 112 | Triết lý kinh doanh đối với các doanh nghiệp ở Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay | ThS Phạm Huy Thành& ThS Hồ Công Huân | **CĐTM ĐN** |
| 113 | Đánh giá nội dung quản lý nhà nước về thương mại tại Đà Nẵng trong bối cảnh hội nhập quốc tế - tiếp cận từ góc nhìn của doanh nghiệp thương mại | TS.Phùng Tấn Viết &ThS. Trần Thị Hoà | **CĐTM ĐN** |
| 114 | Phát triển bền vững kinh tế thành phố đà nẵng trong bối cảnh hội nhập quốc tế | ThS.Nguyễn Bá Hiền & ThS.Trần Thị Hòa | **CĐTM ĐN** |
| 115 | Đầu tư trực tiếp ra nước ngoài của Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế - Vấn đề và giải pháp | Phạm Thị Ngọc Liên & Đinh Đức Hiền | **CĐTM ĐN** |
| 116 | Thực trạng và giải pháp thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tại việt nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế  | Trần Thị Tuyết & Trần Thị Lê Na & Phan Thị Mến | **CĐTM ĐN** |
| 117 | Đánh giá thực trạng phát triển bền vững của Việt Nam trong giai đoạn hiện nay | ThS.Nguyễn Bá Hiền & ThS.Trần Thị Hòa | **CĐTM ĐN** |
| 118 | Phát triển liên kết thương hiệu của hệ thống Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam Agribank | Phạm Quang Sỹ & Tống Phước Phong | **CĐTM ĐN** |
| 119 | Phân tích các nhân tố tác động tới cán cân thương mại Việt Nam | CN.Cao Tiến DũngThS. Hồ Thúy Ái | **Công ty THHH Tư Vấn Sóng Xanh&ĐHNH TPHCM** |
| 120 | The Study of Relationship between Career Plateau, Job Satisfaction and Intent to Leave: Evidence from Vietnamese Companies | ThS Nguyễn Việt Anh & ThS Nguyễn Quang Vĩnh & TSTrần Văn Trang | **ĐH Đại Nam - ĐH FengChia- DHTM** |
| 121 | Nâng cao ý thức bảo vệ môi trường của doanh nghiệp việt nam trong hội nhập quốc tế  | ThS Võ Thị Mỹ Hương | **ĐH Huế** |
| 122 | Chống cạnh tranh không lành mạnh trong hoạt động ngân hàng của các ngân hàng thương mại trong điều kiện mở cửa thị trường dịch vụ ngân hàng ở Việt Nam  | ThS. Viên Thế Giang | **ĐH Huế** |
| 123 | Vai trò của thể chế đối với sức cạnh tranh của thị trường việt nam trong bối cảnh hội nhập | ThS.Hoàng Thị Thanh Hằng | **ĐH KHXH&NV TPHCM** |
| 124 | Review of a Multi-national Collaborative EMBA Program | Teresa L. Ju - Chang-Hui Hsu | **DH Lunghwa** |
| 125 | Nâng cao khả năng thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào khu vực nông nghiệp nông thôn Việt Nam | TS.Phạm Hồng Mạnh | **ĐH Nha Trang** |
| 126 | Effects of Local-Global Linkages on Firm-level Performance in Innovation Clusters: The Case of Daedeok R&D Special Zone | Insoo Han - Keunyeob Oh | **ĐH QG Chung Nam - Hàn Quốc** |
| 127 | IFRS Adoption and Financial Statement Readability:Korean Evidence | MIN-HO JANG - JOON-HWA RHO | **ĐH QG Chung Nam - Hàn Quốc** |
| 128 | Nâng cao tính minh bạch và hiệu quả ngân sách nhà nước Việt Nam bằng việc áp dụng mô hình quản trị tài chính công và chỉ số ngân sách mở (OBI) | ThS.Phạm Quang Huy | **ĐHKT TPHCM** |
| 129 | Đánh giá mức độ kết nối đào tạo nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và chuyển giao công nghệ tại các trường Đại học | TS.Hoàng Đình Phi | **ĐHKT, ĐHQG HN** |
| 130 | Cải tiến bộ tiêu chí Gov-Score gắn với đánh giá chất lượng quản trị công ty ở Việt Nam | PGS TSHoàng Văn Hải &ThS Dương Thị Thu | **ĐHKT, ĐHQG HN** |
| 131 | Thu hút và sử dụng FDI gắn với phát triển bền vững các ngành dịch vụ: quan điểm và giải pháp thực hiện | PGS.TS Hà Văn Hội | **ĐHKT, ĐHQGHN** |
| 132 | Cost sharing and Student Financial Assistances in Vietnam Higher Education System | TS.Lê Thị Bích Ngọc | **ĐHKTQD** |
| 133 | Hệ thống chỉ tiêu đánh giá hiệu quả kinh doanh theo yêu cầu hội nhập trong các doanh nghiệp xây dựng công trình giao thông thuộc Bộ Giao thông vận tải | PGS.TS Nghiêm Văn Lợi - ThS Nguyễn Thị Thanh Hải | **ĐHLĐ&ĐHTN&MT** |
| 134 | Từ tư tưởng phát triển giáo dục của Phan Châu Trinh đến chủ trương đổi mới căn bản toàn diện giáo dục ở nước ta hiện nay | ThS Trần Mai Ước | **ĐHNH TPHCM** |
| 135 | An Analysis of the Financial Supervision System of Vietnamese Banks | TS. Nguyễn Chí Đức | **ĐHNH, TPHCM** |
| 136 | Barriers to effective strategy implementation: empirical evidence from vietnamese business practices | ThS. Nguyen Phuong Mai - ThS.Nguyen Trong Huy  | **DHQG**  |
| 137 | Gouvernance et performace des joint - ventures internationales implantées dans un pay en voie de developpement comme le Viet Nam: Revue de littérature et proposition d'un modèle conceptuel | Philippe LE - Tran Anh Dung | **Grenoble Ecole de Management - Université de la Mediterranée** |
| 138 | Processus de bologne: une integration par les acteurs | Pierre BAILLY | **Université de Grenoble** |
| 139 | Le classement international des sites web des Universités au prisme d’une approche interculturelle : une comparaison France-Vietnam | Eric Boutin | **Université du Sud Toulon Var** |
| 140 | L’intégration économique du ViêtNam : Opportunités et défis | Jean Philippe PIREAUX | **Université du Sud Toulon Var** |
| 141 | La crise de l’huile de palme en Asie du Sud-Est. L’engagement des consommateurs responsables sur les réseaux sociaux dans la guerre internet Nestlé/Greenpeace | Daphné Duvernay | **université du Sud Toulon Var.**  |
| 142 | Vấn đề đào tạo nguồn nhân lực ở Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay – cơ hội và thách thức | ThS.Hoàng Văn Khải | **HV CTHC KV4** |
| 143 | E-BusinessThe Decision Model of Dynamic Programming Based on Free-of-charge Strategy of E-Business Company Yielding Digital Products | Zeng Fan-tao - Han Mei-fang | **HVTCKT Quảng Tây** |
| 144 | Research on Difference and Strategy of China - ASEAN Higher Education Cooperation  | SU Jian | **HVTCKT Quảng Tây** |
| 145 | SWOT Analysis of Higher Education Cooperation between Guangxi Zhuang Autonomous Region and Lao People's Democratic Republic | Xiaoyu TANG | **HVTCKT Quảng Tây** |
| 146 | Preferential Loans Interest Income Considerations ＆ Measure in International Capital Budget  | ZHANG Hongyun | **HVTCKT Quảng Tây** |
| 147 | Study on the Developmental Mode Selection in Realizing the Integration of Domestic and Foreign Trade Under New Situation | Zhang Jiangzhong | **HVTCKT Quảng Tây** |
| 148 | Research on the Development Mode and Path of Development Finance Supporting the Venture Capital Industry -- Taking Guangxi Beibu Gulf Economic Zone as an Example | Liu Jinlin,Huang Gang ,Wang Chunmin | **HVTCKT Quảng Tây** |
| 149 | International Networks : The Issue of Global Sovereignty  | COLLIN Paul Marc | **IAE de Lyon** |
| 150 | Vertical integration – the case of container liner shipping | Nguyen Khoi Tran, Hans-Dietrich Haasis, Irina Dovbischuk | **Institute of Shipping Economics and Logistics** |